

Số: 648/2023/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 27 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 737/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn N - sinh ngày 20/11/1984.

Nơi thường trú: P1624 – CT8b – KĐT Đ, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Chị Lê Thị Thu H – sinh ngày 12/07/1983.

Nơi thường trú: CH08 – T17 – Ngõ 83 N, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Thu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 21/07/2016 tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường đến tháng 12/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng không hạnh phúc. Đến năm 2020 vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Anh N, chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[2] Về con chung: Anh N và chị H có 01 con chung Nguyễn Lê Minh C – sinh ngày 05/06/2016. Anh, chị thỏa thuận giao con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh N, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh N, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh N tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị Thu H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê Minh C – sinh ngày 05/06/2016 cho anh N trực tiếp chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh N, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét cho đến khi có yêu cầu.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh N, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh N tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh N đã nộp theo biên lai số 0000484 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Anh N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội
(ĐKKH số 91 ngày 21/07/2016);
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm